

Số: 69/2021/QĐST-HNGĐ

*Vĩnh Lộc, ngày 23 tháng 11 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Ngọc H - sinh năm 1998.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Thôn 8, xã H, huyện V, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Bùi Quang T – sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Thị Ngọc H và anh Bùi Quang T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thị Ngọc H và anh Bùi Quang T.

- **Về con chung:** Công nhận chị Lưu Thị Ngọc H và anh Bùi Quang T có 01 con chung là: Bùi Trung D – sinh ngày 14/8/2020 (Giới tính: Nam), cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực.

Chị Lưu Thị Ngọc H và anh Bùi Quang T thống nhất, thỏa thuận: Giao cháu Bùi Trung D cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H.

Anh Bùi Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị Lưu Thị Ngọc H và anh Bùi Quang T thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lưu Thị Ngọc H và anh Bùi Quang T thống nhất, thỏa thuận: Chị H chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng hiện tại chị H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/ 2021/0004614, ngày 28 tháng 10 năm 2021. Vì vậy, chị H được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Bùi Quang T không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hương Giang**